

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NGUYỄN MẠNH TUỜNG (*)

Để góp phần làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong chủ nghĩa xã hội, trong bài viết này, tác giả đã đưa ra và luận giải quan niệm của Người về: 1/ Xây dựng nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân với tư cách nhà nước bảo đảm quyền con người của nhân dân lao động; 2/ Những điều kiện đảm bảo các quyền con người; và 3/ Vấn đề đảm bảo các quyền con người của nhân dân lao động trong chủ nghĩa xã hội.

Sau 25 năm đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ngày càng được mở rộng và đi vào chiều sâu, chúng ta càng thấy rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, là một chế độ xã hội do nhân dân lao động làm chủ và thực hiện quyền lực của nhân dân, đảm bảo công bằng xã hội, có quan hệ tốt đẹp giữa người với người, những chính sách xã hội được quan tâm thực hiện, đạo đức, lối sống xã hội phát triển lành mạnh. Nói tóm lại, chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; là một chế độ xã hội mang tính nhân đạo, ưu việt nhất trong lịch sử và ở đó, các quyền con người của nhân dân lao động được đảm bảo.

Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi không có ý định tìm hiểu tất cả, mà chỉ tập trung làm rõ ba nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh: *Một là*, xây dựng Nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân – nhà nước có khả năng đảm bảo

quyền con người của nhân dân lao động; *hai là*, những điều kiện đảm bảo các quyền con người; *ba là*, vấn đề đảm bảo các quyền con người của nhân dân lao động trong chủ nghĩa xã hội.

1. Xây dựng Nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân – Nhà nước có khả năng đảm bảo quyền con người của nhân dân lao động

Xem xét các xã hội nô lệ, phong kiến, tư bản, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ chế độ xã hội của các xã hội ấy là chưa hoàn chỉnh, bởi nền dân chủ của các xã hội ấy không đại diện cho số đông nhân dân lao động, mà chỉ đại diện cho thiểu số những người giàu có, những người có quyền lực. Theo Người, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới là con đường giải phóng nhân loại bị áp bức, bóc lột, là chế độ xã hội hoàn chỉnh mang lại các quyền con người cơ bản cho nhân dân lao động. Người viết: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người

(*) Tiến sĩ, Trưởng Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội.

không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cách những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau"(1).

Nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân là thành tố cơ bản nhất của hệ thống chính trị, luôn mang bản chất giai cấp công nhân. Hồ Chí Minh khẳng định: "Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo"(2). Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được biểu hiện ở sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; ở tính định hướng đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; ở nguyên tắc tổ chức cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước không hề làm triệt tiêu tính nhân dân và tính dân tộc, mà luôn có sự thống nhất, hài hòa với nhau. Bởi lẽ, Nhà nước ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cách mạng; nó luôn bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của nhân dân làm nền tảng; nó tổ chức những cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện để bảo vệ thành quả cách mạng và đưa đất nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa; nó tích cực đấu tranh chống những trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội - những trở lực có thể dẫn đến nguy cơ thoái hóa, biến chất của một đảng cầm quyền, dẫn đến sự an nguy của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"(3). Đó là điểm khác nhau về bản chất giữa nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân với các nhà nước của giai cấp bóc lột đã từng tồn tại trong lịch sử.

Nhà nước của dân là nhà nước được nhân dân ủy quyền cho các đại diện do mình bầu ra và có quyền bãi miễn những đại diện nào tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm nữa. Điều thứ 1 - Hiến pháp năm 1946 nói rõ: "... Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân..." và Điều thứ 32 ghi: "Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết,...". Trong nhà nước của dân thì dân là chủ, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, nghĩa là người dân có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Nhà nước phải bằng mọi nỗ lực hình thành các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân. Theo ý nghĩa đó, những người đại diện của dân, do dân cử ra, chỉ là thừa ủy quyền của nhân dân, chỉ là "công bộc" của dân theo ý nghĩa đúng đắn của từ này.

Nhà nước do dân là nhà nước bao gồm những người do nhân dân lựa chọn, bầu ra để đại diện cho quyền lợi của mình. Do vậy, nhà nước đó luôn được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ và đóng góp, chủ yếu là đóng thuế, để nhà nước có điều kiện thực hiện những hoạt động của mình; nhà nước đó cũng do nhân dân phê bình, xây dựng và kiểm soát làm cho các thành viên của nhà

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.461.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.586.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.698..

nước luôn ý thức rõ trách nhiệm đại diện của mình trước nhân dân.

Nhà nước vì dân là một nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế. Nhà nước đó luôn phục vụ cho lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Trong nhà nước đó, cán bộ là “công bộc” của dân. Nên, việc gì có lợi cho dân dù nhỏ mấy cũng phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ mấy cũng phải hết sức tránh. Quan điểm về nhà nước vì dân của Hồ Chí Minh đã vượt lên trên những chủ trương thân dân của các nhà nước thống trị khi còn đang ở giai đoạn tiến bộ nhất của nó. Thuật ngữ “công bộc” có nghĩa vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của nhân dân, nhưng không mâu thuẫn với nhau. Cán bộ của nhà nước phải là những người biết đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân, bảo vệ nhân dân và không được vi phạm đến các quyền con người và quyền công dân trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình.

Như vậy, xây dựng Nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước ấy có nhiệm vụ xóa bỏ mọi sự nghèo khổ, bất công, bất bình đẳng và mang lại tự do cho nhân dân lao động. Mục đích của chế độ xã hội chủ nghĩa là luôn mang lại và đảm bảo các quyền con người cơ bản cho nhân dân lao động, như các quyền tự do, bình đẳng, dân chủ, các quyền và nghĩa vụ công dân khác.

2. Những điều kiện đảm bảo các quyền con người

Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã từng được nghe về các quyền tự do, bình đẳng,... của con người.

Điều đó đã khuyến khích Người tìm đường sang Pháp để xem đằng sau những quyền ấy đang ẩn giấu điều gì. Nhưng khi đến Pháp và một số nước khác, tiếp xúc với nền văn minh phương Tây, Hồ Chí Minh đã nhận thấy đằng sau những quyền đó là cuộc sống nghèo khổ, bất công, bị áp bức, bóc lột, không có tự do, bình đẳng,... của nhân dân lao động. Từ đó, Người không chỉ xác định mục đích tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, mà còn xác định mục đích tìm cách mang lại các quyền con người cho nhân dân lao động ở Việt Nam và trên thế giới.

Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã gửi đến Hội nghị Vécxây bản yêu sách 8 điểm đòi quyền tự do, bình đẳng về chế độ pháp lý và các quyền dân chủ tối thiểu cho nhân dân Việt Nam, như đòi xoá bỏ các toà án đặc biệt, thay chế độ cai trị ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật và đòi được hưởng các quyền tự do ngôn luận, báo chí, lập hội, hội họp, cư trú, v.v.. Ở đây, Người đã sử dụng pháp lý tư sản để đấu tranh với chủ nghĩa tư bản, đế quốc và thông qua cuộc đấu tranh đó đã rút ra được bài học vô giá là: “Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”(4).

Năm 1925, khi dịch ‘Quốc tế ca’ sang tiếng Việt, Nguyễn Ái Quốc đã cảm nhận được sự cần thiết của vấn đề nhân quyền cho nhân dân lao động:

*“Việc ta ta phải gắng lo
Chẳng nhờ trời phật, chẳng nhờ thần linh
Công nông mình cứu lấy mình
Sửa sang thế đạo, kinh dinh nhân quyền”*

(4) Trần Dân Tiên. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Nxb Văn học, Hà Nội, 1970, tr.30.

Nhân quyền là quyền con người - những quyền tự nhiên vốn có của con người, không phải là sự ban phát, thừa nhận, hay mặc cả từ bất cứ chủ thể nào, kể cả nhà nước. Chính vì vậy, để có nhân quyền, người dân Việt Nam phải trải qua một cuộc đấu tranh đầy gian khổ, ác liệt để giành lấy độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Năm 1930, *Chính cương vắn tắt* của Đảng do Hồ Chí Minh khởi thảo đã khẳng định: "Làm tự sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"(5). Như vậy, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là điều kiện tiên quyết cho việc giải quyết vấn đề nhân quyền (quyền con người) và đảm bảo cho việc thực hiện các quyền con người của nhân dân lao động. Nếu không có độc lập dân tộc, không có chủ quyền quốc gia sẽ không có cơ sở để xây dựng chủ nghĩa xã hội và nếu không có chủ nghĩa xã hội sẽ không có điều kiện để thực hiện và đảm bảo các quyền con người, quyền công dân cho nhân dân lao động.

Năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công và vấn đề tiên quyết trên mới được giải quyết. Trong *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh đã đề cập tới quyền con người: mọi người sinh ra đều có quyền tự do, bình đẳng, tạo hóa cho họ những quyền đó, không ai có thể chối cãi được,... rồi suy rộng ra mọi dân tộc sinh ra đều có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Nói cách khác, quyền tự quyết dân tộc là khởi nguồn cho cuộc đấu tranh giành độc lập, cũng là cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Việt Nam, mà giai đoạn đầu là Nhà nước dân chủ nhân dân, có mục đích cao cả là đảm bảo các quyền con người của nhân dân lao động và mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân lao động.

Điều đáng chú ý là những điều mà Hồ Chí Minh "suy rộng ra" ấy thì ngày nay, Hội nghị thế giới về nhân quyền họp ngày 25 tháng 6 năm 1993 đã biến thành quy phạm của Luật Quốc tế hiện đại. Hội nghị tuyên bố: "Quyền dân tộc tự quyết không thể bị tước đoạt" và coi việc khước từ quyền dân tộc tự quyết là sự vi phạm nhân quyền(6).

Chỉ bốn tháng sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử dân tộc với sự phổ thông đầu phiếu đã được tổ chức và thành công. Nhân dân đã bầu ra Quốc hội và Quốc hội này đã thông qua một bản Hiến pháp ghi nhận các quyền tự do, bình đẳng, dân chủ,... của nhân dân. Từ đó, nước Việt Nam có Hiến pháp và Hiến pháp là đạo luật cơ bản để Nhà nước Việt Nam thực hiện và đảm bảo các quyền con người cho đại đa số cư dân sống trên lãnh thổ Việt Nam. Ở đây có sự gắn kết giữa các yếu tố: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ quyền quốc gia và Hiến pháp, trong đó ghi nhận các quyền con người của công dân Việt Nam. Như vậy, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ quyền quốc gia là nền tảng quan trọng tạo nên tính đặc thù của việc đảm bảo quyền con người và thực hiện nhân quyền của Việt Nam. Có độc

(5) Hồ Chí Minh. *Sổ đ.*, t.3, tr.1.

(6) Xem: Vũ Đình Hòe. *Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam: Một mô hình mới - Hiến pháp dân tộc và dân chủ*. Trong cuốn *Hiến pháp năm 1946 và sự kế thừa, phát triển trong các Hiến pháp Việt Nam* của Văn phòng Quốc hội. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.67.

lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có chủ quyền quốc gia mà không có Hiến pháp dân chủ thì không thể nói đến việc thực hiện và đảm bảo các quyền con người, quyền công dân cho nhân dân lao động. Hồ Chí Minh viết: "Trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp, nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có hiến pháp dân chủ"(7).

Hiến pháp năm 1946 là Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam mới, ra đời trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng đã long trọng tuyên bố giá trị quyền con người mà nhân dân ta giành được. Hiến pháp đó đã tuyên bố với thế giới rằng nước Việt Nam độc lập; nhân dân Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do, bình đẳng, dân chủ; phụ nữ đã được đứng ngang hàng với nam giới để hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân; v.v..

Hiến pháp năm 1946 đã để lại cho các Hiến pháp 1959, 1980, 1992 một di sản hiến định lớn lao. Các bản Hiến pháp sau đã kế thừa và phát triển các quy định và nguyên tắc của Hiến pháp 1946. Ở những bản Hiến pháp này, các quyền công dân Việt Nam được mở rộng và bổ sung cụ thể hơn. Nếu Hiến pháp 1959 và Hiến pháp 1980 là những Hiến pháp của thời kỳ đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước, thì Hiến pháp năm 1992 là Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, trong đó quyền và nghĩa vụ công dân được quy định không chỉ ở một chương, mà còn được quy định ở nhiều chương khác nhau.

Kế thừa các giá trị trong lịch sử nhân loại về quyền con người, trong *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh đã khẳng định: Mọi người sinh ra đều có quyền tự

do, bình đẳng, tạo hóa đã cho họ những quyền không ai có thể chối cãi được. Điều đó cho thấy, trong tư duy của Người, nhân dân được hưởng các quyền con người một cách mặc nhiên chứ không phải chỉ là sự thừa nhận quyền này, quyền kia một cách chủ quan, duy ý chí.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự đảm bảo quyền con người trong chủ nghĩa xã hội đã thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong chế độ ấy, nhà nước luôn hành động vì mục tiêu bảo vệ các quyền con người của người dân và nhà nước phải có trách nhiệm ngăn chặn sự vi phạm của bất kể chủ thể nào đến những quyền mặc nhiên ấy của con người.

3. Vấn đề đảm bảo các quyền con người của nhân dân lao động trong chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh viết: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ"(8). Trong nhà nước dân chủ thì dân là chủ và dân làm chủ.

"Là chủ"- điều đó cho thấy nhân dân không chỉ là công dân, mà còn trở thành chủ nhân thực sự của đất nước, chủ thể xã hội. Trong xã hội, địa vị cao nhất và quý nhất là nhân dân. Hồ Chí Minh viết: "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân". Quan niệm đó của Hồ Chí Minh đã vượt lên trên tất cả các nhà tư tưởng tiền bối và nâng người dân từ vị trí thần dân không chỉ lên địa vị công dân, mà còn lên địa vị chủ nhân của đất nước, của xã hội.

Với tư cách chủ nhân, nhân dân lao động cần phải tự giác phát huy tính chủ động sáng tạo và những khả năng sẵn có của mình để giải quyết những vấn đề mà

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.8.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.515.

thực tiễn cuộc sống đang đặt ra. Còn cán bộ của Đảng và Nhà nước là những người giúp đỡ, hướng dẫn, tạo điều kiện để nhân dân có thể biến những khả năng của mình thành hiện thực. Hồ Chí Minh viết: Dễ trăm lần không dân cũng chịu; khó vạn lần dân liệu cũng xong và người cán bộ của Đảng phải biết đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân.

“Làm chủ” ở đây vừa thể hiện quyền của chủ thể xã hội, vừa thể hiện bốn phận và trách nhiệm của chủ thể ấy. Hồ Chí Minh nói: “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân...”(9). Điều quan trọng ở đây là, phải làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nghĩ, dám nói, dám làm.

Nhân dân lao động là chủ thể của xã hội và có quyền làm chủ. Quyền do đâu mà có? Trong chế độ dân chủ mới, quyền lực trực tiếp và quyền lực cao nhất thuộc về nhân dân. Quyền lực đó nảy sinh trên cơ sở của sự liên hợp tự nguyện giữa họ và nằm trong sức mạnh đoàn kết của họ, chứ không do ai ban phát cho cả. Theo đó, quyền làm chủ luôn thể hiện tính chủ động của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề có liên quan đến đời sống và vận mệnh của mình. Dĩ nhiên, quyền cần phải đi đôi với nghĩa vụ, trách nhiệm. Đã có quyền làm chủ thì phải làm tròn nghĩa vụ của người chủ, như nghĩa vụ xây dựng nhà nước, bảo vệ Tổ quốc, tuân theo pháp luật,... Ngoài ra, mỗi giai cấp, tầng lớp tùy theo vị trí của mình mà có quyền và nghĩa vụ do vị trí đó đòi hỏi.

Dân chủ và pháp luật là những khái niệm chính trị, pháp lý cơ bản, có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, mật thiết với nhau và luôn đi đôi với nhau. Không thể có dân chủ ngoài pháp luật, còn pháp luật

là bà đỡ của dân chủ. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hoá bằng Hiến pháp và pháp luật, hệ thống pháp luật phải bảo đảm cho quyền tự do, bình đẳng, dân chủ của người dân được tôn trọng trên thực tế.

Theo Hồ Chí Minh, “phải nhận thức cho tốt và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Sự bình đẳng trong xã hội ở nơi pháp luật”(10). Dân chủ đúng đắn cũng ở nơi pháp luật. Pháp luật là quyền tự do lựa chọn hành vi, nhưng ranh giới của nó lại là lợi ích của người khác, là khả năng hành động hợp lý, hợp pháp của người khác. Hồ Chí Minh viết: “Nhân dân ta hiện nay có tự do, tự do trong kỷ luật. Mỗi người có tự do của mình nhưng phải tôn trọng tự do của người khác, người nào sử dụng quyền tự do của mình quá mức mà phạm đến quyền tự do của người khác là phạm pháp”(11). Ý tưởng về việc sử dụng quyền tự do cá nhân mà không xâm phạm đến quyền tự do của người khác là sự thể hiện lý tưởng về một xã hội thực sự dân chủ và nhân đạo. Điều đó tương đồng với luận điểm của C. Mác: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”.

Quan điểm pháp luật được Hồ Chí Minh trình bày trong một chỉnh thể thống nhất với các quyền con người, như quyền dân chủ, tự do, công bằng, bình đẳng và cả với các vấn đề đạo đức, văn hóa, kinh tế, trong đó chứa đựng những triết lý sâu sắc về bản chất, vai trò và mối quan hệ giữa pháp luật với các quy tắc xã hội khác. Theo Người, chúng ta không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.452.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.299.

(11) Hồ Chí Minh. *Nhà nước và pháp luật*, t.3: Nxb Lao động, Hà Nội, 1995, tr.138.

sợ lòng dân không yên.

Dân chủ không chỉ dừng lại ở khát vọng, lý luận, cảm nhận, mà cần phải thực hành dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chẳng hạn như, trong lĩnh vực chính trị thì nhân dân lao động làm chủ thông qua việc thực hiện các quyền bầu cử, ứng cử và quyền bãi miễn những đại biểu do mình bầu lên không làm tròn trách nhiệm và các quyền tự do, dân chủ khác. Trong lĩnh vực kinh tế, nhân dân lao động làm chủ các tư liệu sản xuất chủ yếu, làm chủ việc quản lý, tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm. Trong lĩnh vực văn hoá - tư tưởng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi, cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý"(12).

Thực hành dân chủ trong xã hội còn bao hàm cả mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Chính phủ với nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân không có nghĩa là ban ơn, bao biện, làm thay..., mà cần phải phát động được sức mạnh của mỗi con người, của tập thể, của quần chúng đông đảo để làm nên sự nghiệp cách mạng.

Để tiến tới một nhà nước pháp quyền mạnh, có hiệu lực, Hồ Chí Minh đã thấy rõ phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành một đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hoá, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Một đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nhà nước như thế sẽ hạn chế đến mức

thấp nhất sự vi phạm nhân quyền (quyền con người, quyền công dân) từ phía các cơ quan nhà nước thông qua các quan chức của nhà nước.

Như vậy, có thể nói, xây dựng Nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, thực hiện quyền lực của nhân dân và luôn đảm bảo các quyền con người của nhân dân lao động. Nghĩa là, chính quyền của Nhà nước ấy cần phải hoàn thiện Hiến pháp và hệ thống pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ cả đức và tài, v.v., đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng mới. Đây thực sự là vấn đề chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của chúng ta ở giai đoạn cách mạng hiện nay. Để làm được điều đó, chúng ta cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng với cải cách bộ máy hành chính. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước không phải bằng cách bao biện, làm thay, mà bằng đường lối và những chủ trương, định hướng lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong hai cuộc kháng chiến. Bước vào thời kỳ đổi mới, Nhà nước tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ về phát triển kinh tế, ổn định xã hội và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, của quyền của một bộ phận cán bộ, đảng viên để bảo vệ nhân quyền và chống mọi hành vi xâm phạm đến các quyền con người của nhân dân. □

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.216.